

**XỬ LÝ HÌNH SỰ HÀNH VI GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN  
THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI  
VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM**

**HỒ BẢO\***

*Ngày nhận bài: 28/11/2025*

*Ngày phản biện: 15/12/2025*

*Ngày đăng bài: 25/02/2026*

***Tóm tắt:***

Bài viết này phân tích kinh nghiệm của một số quốc gia (Đức, Hoa Kỳ và Nga) trong việc xử lý hình sự đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường biển, đồng thời so sánh, đánh giá với pháp luật Việt Nam hiện hành. Thông qua đánh giá, cho thấy pháp luật hình sự Việt Nam chưa bao quát được các hành vi đặc thù trên biển, đồng thời đặt ra ngưỡng truy cứu trách nhiệm hình sự quá cao, bỏ lọt nhiều vi phạm. Hơn nữa, khung hình phạt hiện hành chưa đủ sức răn đe và cơ chế truy cứu trách nhiệm đồng thời giữa pháp nhân và cá nhân còn chưa rõ ràng. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa và xử lý tội phạm về ô nhiễm môi trường biển.

***Từ khóa:***

Ô nhiễm môi trường biển, xử lý hình sự, luật môi trường, Việt Nam.

***Abstract:***

This article analyzes the experiences of several key countries (Germany, the United States, and Russia) in the criminal prosecution of marine environmental pollution, while also comparing and evaluating them against Vietnam's current legal framework. The evaluation shows that Vietnamese criminal law fails to adequately cover acts specific to the marine environment and sets the threshold for criminal prosecution too high, allowing many violations to go unpunished. Furthermore, the current penalty framework lacks sufficient deterrent effect, and the mechanism for the simultaneous prosecution of both legal entities and individuals remains unclear. Based on this analysis, the article proposes several recommendations for improving Vietnamese criminal law to enhance the effectiveness of preventing and prosecuting crimes related to marine environmental pollution.

***Keywords:***

Marine environmental pollution, criminal prosecution, environmental law, Vietnam.

---

\* Thạc sĩ, Khoa Luật Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh; Email: baoh@dhv.edu.vn

## 1. Đặt vấn đề

Ô nhiễm môi trường biển đã trở thành vấn đề toàn cầu nghiêm trọng, đe dọa hệ sinh thái đại dương và đời sống con người tại các quốc gia ven biển. Nhiều sự cố tràn dầu và xả thải công nghiệp ra biển trên thế giới đã gây thiệt hại khổng lồ cho hệ sinh thái và kinh tế. Sự cố tràn dầu Deepwater Horizon tại vịnh Mexico vào năm 2010 là một trong những thảm họa môi trường biển lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Vụ nổ giàn khoan dầu BP đã giải phóng ước tính 4 triệu thùng dầu vào vịnh Mexico, gây ra thiệt hại nghiêm trọng và lâu dài cho sinh vật biển, bờ biển và các ngành kinh tế biển như thủy sản và du lịch<sup>1</sup>. Tại Nhật Bản, công ty hóa chất Chisso đã xả nước thải chứa hợp chất thủy ngân độc hại vào Vịnh Minamata trong nhiều thập kỷ; thủy ngân tích tụ trong các loài sinh vật biển, gây ngộ độc nghiêm trọng cho những người tiêu thụ chúng, dẫn đến bệnh Minamata với các tổn thương thần kinh vĩnh viễn, thậm chí tử vong<sup>2</sup>.

Còn tại Việt Nam, năm 2016, một lượng lớn cá biển chết bất thường hàng loạt dọc bờ biển các tỉnh miền Trung Việt Nam (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế). Sự việc này đã được xác định nguyên nhân là do nước thải có chứa độc tố từ nhà máy sản xuất thép Formosa Hà Tĩnh xả trực tiếp ra biển<sup>3</sup>.

Để giải quyết vấn nạn ô nhiễm môi trường biển, pháp luật Việt Nam có các chế tài đa dạng, bao gồm các biện pháp xử phạt hành chính, bồi thường thiệt hại dân sự và truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong đó, chế tài hình sự (có vai trò răn đe nghiêm khắc nhất) hiện được quy định chung tại Chương XIX của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), cụ thể là Điều 235 về “Tội gây ô nhiễm môi trường” và Điều 237 về “Tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường”. Tuy nhiên, các quy định này bộc lộ những bất cập đáng kể. Cụ thể, các dấu hiệu định tội tại Điều 235 BLHS chủ yếu dựa trên các ngưỡng định lượng chung về khối lượng chất thải và lưu lượng xả thải, chưa phản ánh đầy đủ và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đặc thù của hành vi gây ô nhiễm không gian biển rộng lớn với hệ sinh thái đa dạng và vai trò chiến lược về kinh tế, an ninh - quốc phòng. Chính những khoảng trống pháp lý này đã phần nào làm giảm hiệu quả răn đe,

<sup>1</sup> U.S. Environmental Protection Agency (2025), *Deepwater Horizon - BP Gulf of America Oil Spill*, <https://www.epa.gov/enforcement/deepwater-horizon-bp-gulf-america-oil-spill>, truy cập ngày 29/7/2025.

<sup>2</sup> Ministry of the Environment Japan (2002), *Minamata disease: The history and measures*, <https://www.env.go.jp/en/chemi/hs/minamata2002/>, truy cập ngày 29/7/2025.

<sup>3</sup> Đức Thành (2016), *Formosa xin lỗi, bồi thường 500 triệu USD*, Báo VnExpress. <https://vnexpress.net/formosa-xin-loi-boi-thuong-500-trieu-usd-3427909.html>, truy cập ngày 29/7/2025.

dẫn đến thực trạng các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường biển gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Điều này cho thấy tính cấp thiết của việc tiếp tục nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế nhằm hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam đối với hành vi ô nhiễm môi trường biển là hết sức cần thiết.

Bài viết này phân tích kinh nghiệm của một số quốc gia gồm Đức, Hoa Kỳ và Nga trong việc xử lý hình sự hành vi gây ô nhiễm môi trường biển. Việc lựa chọn ba quốc gia này xuất phát từ lý do mỗi nước đại diện cho một cách tiếp cận pháp lý và kinh nghiệm thực tiễn đặc thù. Đức đại diện hệ thống dân luật (civil law) châu Âu (có nhiều nét tương đồng với hệ thống pháp luật Việt Nam) với khung pháp lý về môi trường chặt chẽ, mang tính hệ thống và phòng ngừa. Hoa Kỳ đại diện hệ thống thông luật (common law) có bề dày kinh nghiệm trong việc xử lý các thảm họa ô nhiễm biển nghiêm trọng (như vụ tràn dầu Exxon Valdez), qua đó đã phát triển các chế tài hình sự nghiêm khắc, đặc biệt là trong việc quy trách nhiệm cho pháp nhân thương mại. Nga là cường quốc biển với địa chính trị đặc thù, có nền kinh tế phần nào phụ thuộc vào tài nguyên và một hệ thống pháp luật hướng tới cân bằng giữa khai thác tài nguyên biển và yêu cầu bảo vệ môi trường. Qua đó, bài viết so sánh, đánh giá với pháp luật Việt Nam hiện hành, trên cơ sở đó, nêu một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa và xử lý tội phạm về ô nhiễm môi trường biển.

## **2. Xử lý hình sự hành vi gây ô nhiễm môi trường biển theo pháp luật một số nước**

### **2.1. Về dấu hiệu cấu thành tội phạm**

#### *a) Đức*

BLHS Đức (Strafgesetzbuch - StGB) dành Chương 29 để quy định các tội phạm về môi trường (các Điều 324 đến 330d)<sup>4</sup>. Trong đó, Điều 324 StGB quy định tội “Gây ô nhiễm nguồn nước” (Water pollution) đây là điều luật áp dụng cho hành vi gây ô nhiễm sông, hồ, biển và nguồn nước nói chung.

Về mặt khách quan, hành vi phạm tội là “làm ô nhiễm nguồn nước hoặc làm thay đổi tính chất [theo hướng bất lợi] của nguồn nước theo cách khác” một cách trái phép<sup>5</sup>. Yếu tố “không được phép” này dẫn đến thủ tục cấp các giấy phép hành chính theo Đạo luật Nước Liên bang (WHG). Do đó, việc chứng minh một hành vi xả thải không phép

---

<sup>4</sup> Umweltbundesamt (2023), German Criminal Code (Strafgesetzbuch - StGB) (2023) truy cập tại [https://www.gesetze-im-internet.de/englisch\\_stgb/](https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_stgb/), truy cập ngày 29/7/2025.

<sup>5</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Bộ luật Hình sự Cộng hòa Liên bang Đức*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 512.

là đủ để cấu thành tội phạm ở mức độ cơ bản, không cần chứng minh hậu quả thiệt hại thực tế đã xảy ra.

Về mặt chủ quan, tội phạm này bao gồm cả lỗi cố ý và vô ý. Phạm tội với lỗi cố ý có thể bị phạt tù không quá 05 năm hoặc phạt tiền (khoản 1 Điều 324 StGB). Phạm tội với lỗi vô ý có thể bị phạt tù không quá 03 năm hoặc phạt tiền (khoản 3 Điều 324 StGB). Hành vi phạm tội chưa đạt cũng bị trừng phạt (khoản 2 Điều 324 StGB).

*b) Hoa Kỳ*

Hoa Kỳ không có một BLHS liên bang thống nhất cho mọi tội phạm môi trường, đối với ô nhiễm môi trường biển, Hoa Kỳ áp dụng nhiều đạo luật, đáng kể đến gồm: Đạo luật Nước sạch 1972 (Clean Water Act - CWA), Đạo luật Phòng ngừa Ô nhiễm từ Tàu thuyền 1980 (Act to Prevent Pollution from Ships - APPS) hay Đạo luật Bảo vệ Đại dương 1972 (Marine Protection, Research and Sanctuaries Act - MPRSA, thường gọi là Ocean Dumping Act) cùng một số luật khác về dầu khí và an toàn hàng hải.

Đầu tiên, theo CWA, hành vi khách quan là “xả bất kỳ chất ô nhiễm nào” từ một “nguồn điểm” (point source) vào “nguồn nước của Hoa Kỳ” (waters of the United States) mà không có giấy phép hoặc vi phạm các điều kiện của giấy phép (NPDES)<sup>6</sup>. Các định nghĩa “bất kỳ chất ô nhiễm nào” và “nguồn điểm” rất rộng, do đó việc xả chất ô nhiễm vào “nước của Hoa Kỳ” (bao gồm nội thủy, lãnh hải và một phần vùng biển) mà không có giấy phép hoặc vượt quá giới hạn cho phép là hành vi vi phạm hình sự.

Về mặt chủ quan, theo các điều khoản tại CWA (33 U.S.C. § 1251) quy định nhiều mức độ lỗi và chế tài tương ứng, nếu vô ý gây ô nhiễm sẽ bị truy tố tội nhẹ (misdemeanor) với mức phạt tù tối đa 1 năm, phạt tiền đến \$100.000 (hoặc \$25.000 mỗi ngày) và bồi thường. Đối với công ty, hình phạt là quản chế lên đến 5 năm và nộp phạt tối đa \$200.000 (hoặc \$25.000 mỗi ngày) và phải chịu nghĩa vụ bồi thường.

Nếu cố ý vi phạm là tội nặng (felony), mức phạt tù lên đến 3 năm và/hoặc khoản tiền phạt lên tới \$250.000 (hoặc \$50.000 cho mỗi ngày vi phạm, tùy mức nào cao hơn), đồng thời phải bồi thường thiệt hại. Trong khi đó, các công ty vi phạm sẽ chịu hình phạt quản chế từ 1 đến 5 năm và mức phạt tiền lên đến \$500.000 (hoặc \$50.000 mỗi ngày) cùng với yêu cầu bồi thường<sup>7</sup>.

<sup>6</sup> US EPA (2024), Clean Water Act (CWA) and Federal Facilities, truy cập tại <https://www.epa.gov/enforcement/clean-water-act-cwa-and-federal-facilities>, truy cập ngày 21/8/2025.

<sup>7</sup> U.S. Environmental Protection Agency (2024). *Criminal Provisions of Water Pollution*, truy cập tại <https://www.epa.gov/enforcement/criminal-provisions-water-pollution>, truy cập ngày 29/7/2025.

Trong lĩnh vực hàng hải, Đạo luật Phòng ngừa Ô nhiễm từ Tàu thuyền (APPS) là đạo luật chính để xử lý các hành vi tàu biển gây ô nhiễm. APPS nội luật hóa các quy định của Công ước MARPOL 73/78 về ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu. Hành vi xả dầu, thải rác, xả các chất độc hại từ tàu hoặc không ghi sổ Nhật ký Dầu hay che giấu việc xả thải đều là tội phạm theo APPS. Theo Đạo luật Bảo vệ, Nghiên cứu và Khu bảo tồn Biển (MPRSA), hành vi khách quan là việc thải vật liệu ra đại dương mà không có giấy phép. Đây cũng là một hành vi vi phạm cố ý và là tội nặng<sup>8</sup>.

c) Nga

Điều 252 BLHS Nga định nghĩa hành vi khách quan là “gây ô nhiễm biển từ các nguồn trên đất liền hoặc do vi phạm các quy tắc về việc đổ thải (thải hoặc thả<sup>9</sup>) từ tàu thuyền, đảo nhân tạo, công trình hoặc các kết cấu xây dựng trên biển, đối với các chất và vật liệu nguy hại cho sức khỏe con người và tài nguyên sinh vật thủy sinh và cản trở việc sử dụng hợp pháp môi trường biển”<sup>10</sup>. Về bản chất, Điều 252 BLHS Nga có cấu trúc kết hợp (hybrid model). Cấu thành cơ bản (khoản 1 Điều 252 BLHS Nga) cho thấy chỉ cần hành vi gây ô nhiễm cản trở việc sử dụng hợp pháp môi trường biển là đủ cấu thành, chưa cần đến hậu quả thiệt hại thực tế đã xảy ra. Khung hình phạt cho trường hợp thông thường khá nhẹ: có thể phạt tiền (tới 200.000 rúp) hoặc các hình phạt không tước tự do như cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc hành nghề đến 3 năm, lao động cải tạo đến 2 năm hoặc giam giữ (arrest) đến 4 tháng. Mức chế tài này chủ yếu mang tính răn đe về kinh tế và hành chính đối với vi phạm chưa gây hậu quả rõ rệt. Tuy nhiên, tội phạm này chỉ thể hiện sự nghiêm khắc khi có các cấu thành tăng nặng (khoản 2 và 3 BLHS Nga) là cấu thành vật chất, đòi hỏi phải có hậu quả cụ thể như gây thiệt hại đáng kể cho sức khỏe con người, gây thiệt hại cho nguồn thủy sản, hoặc làm chết người do vô ý.

Như vậy, có thể thấy tiếp cận theo hướng tội phạm hình thức rõ nét, hình sự hóa chính hành vi xả thải không có giấy phép. Trong khi đó, pháp luật của Đức và Nga kết hợp vừa đảm bảo tính phòng ngừa (trừng phạt hành vi nguy hiểm), vừa tuân thủ nguyên tắc công bằng (hình phạt tương xứng với hậu quả).

---

<sup>8</sup> Eisner Gorin LLP (2025) Marine Protection, Research, And Sanctuaries Act (MPRSA), truy cập tại <https://www.thefederalcriminalattorneys.com/ocean-dumping>, truy cập ngày 21/8/2025.

<sup>9</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Bộ luật Hình sự Cộng hòa Liên bang Nga*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 476.

<sup>10</sup> World Intellectual Property Organization (2012), *The Criminal Code Of The Russian Federation*, truy cập tại <https://www.wipo.int/edocs/lexdocs/laws/en/ru/ru080en.pdf>, truy cập ngày 21/8/2025.

## 2.2. Các tình tiết tăng nặng định khung

### a) Đức

Điều 330 StGB quy định về “Trường hợp đặc biệt nghiêm trọng của một tội phạm môi trường”. Đây không phải là một tội danh riêng biệt mà là quy định về các tình tiết tăng nặng hình phạt cho các tội phạm môi trường, bao gồm cả Điều 324. Theo đó, các tình tiết tăng nặng định khung bao gồm:

“1. Gây hại cho một nguồn nước, đất đai hoặc một vùng được bảo vệ đến mức mà hậu quả không thể khắc phục được, có thể khắc phục được chỉ với phí tổn rất lớn hoặc phải sau một thời gian dài.

2. Gây nguy hại cho việc cung ứng nước cho cộng đồng.

3. Gây hại lâu dài cho một sự ổn định lượng của động vật hoặc thực vật của những loài bị đe dọa tuyệt chủng hoặc

4. Thực hiện từ lòng tham”<sup>11</sup> (habgier).

Những tình tiết này có thể làm tăng mức hình phạt lên đến 10 hoặc 15 năm tù khi có các tình tiết định khung tại Điều 330 StGB dựa trên hậu quả vật chất như “gây hại cho nguồn nước... đến mức không thể khắc phục được” hoặc “gây nguy hại cho việc cung ứng nước cho cộng đồng”.

### b) Hoa Kỳ

Đạo luật Nước sạch (CWA) chứa tình tiết tăng nặng trong Mục 309(c)(3), đó là quy định “cố ý gây nguy hiểm” (knowing endangerment). Quy định này được áp dụng khi một người thực hiện hành vi vi phạm CWA một cách cố ý và “biết vào thời điểm đó rằng hành vi của mình đặt người khác vào tình trạng nguy hiểm sắp xảy ra về cái chết hoặc thương tích nghiêm trọng”. Điều này nâng tội phạm lên thành một tội nặng nghiêm trọng, với hình phạt đối với cá nhân lên đến 15 năm tù và phạt tiền 250.000 USD. Đối với một tổ chức, mức phạt có thể lên tới 1.000.000 USD. Các lần vi phạm tiếp theo có thể bị phạt gấp đôi.

### c) Nga

Điều 252 BLHS Nga có tình tiết tăng nặng phụ thuộc vào mức độ nghiêm trọng, mức xử phạt tăng lên cùng với hậu quả, gồm một cấu thành tội phạm cơ bản và các cấu thành tội phạm tăng nặng. Khoản 1 Điều 252 BLHS Nga mô tả cấu thành tội phạm cơ bản, là hành vi khách quan ban đầu của tội gây ô nhiễm môi trường biển, chưa xét

---

<sup>11</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Sđd*, tr.526.

đến hậu quả nghiêm trọng cụ thể; chỉ cần thực hiện hành vi “thải hoặc thả” các chất độc hại trái quy tắc, gây nguy cơ cho sức khỏe con người, sinh vật biển hoặc việc sử dụng hợp pháp môi trường biển là đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Khoản 2 và khoản 3 quy định các cấu thành tội phạm tăng nặng, là những trường hợp mà hành vi ở khoản 1 đã gây ra những hậu quả cụ thể, nghiêm trọng hơn, do đó phải chịu hình phạt nặng hơn. Các hậu quả này chính là “tình tiết định khung tăng nặng”. Khoản 2 Điều 252 BLHS Nga quy định hình phạt nặng hơn (phạt tù đến 2 năm) nếu hành vi ô nhiễm gây ra một trong các hậu quả sau:

Tình tiết “Gây thiệt hại cho sức khỏe con người” chuyển đối tượng bị xâm hại từ môi trường sang con người. Sức khỏe và tính mạng con người luôn là đối tượng được pháp luật hình sự bảo vệ ở mức độ cao nhất. Hành vi ô nhiễm không còn chỉ đe dọa hệ sinh thái mà đã trực tiếp gây tổn thương thể chất cho con người (ví dụ: gây bệnh tật, ngộ độc qua chuỗi thức ăn hoặc tiếp xúc trực tiếp).

Tình tiết “Gây thiệt hại cho nguồn thủy sản” cho thấy sự thiệt hại về kinh tế và đa dạng sinh học. Nguồn thủy sản không chỉ là một bộ phận của hệ sinh thái biển mà còn là nguồn tài nguyên kinh tế quan trọng, là sinh kế của nhiều cộng đồng.

Tình tiết “Gây thiệt hại cho môi trường xung quanh, nơi nghỉ ngơi” mở rộng phạm vi tác động của tội phạm. Hậu quả không chỉ giới hạn ở môi trường nước biển mà còn lan sang các khu vực lân cận (đất ven biển, không khí) và các khu vực phục vụ đời sống xã hội (bãi biển du lịch, khu nghỉ dưỡng).

Khoản 3 Điều 252 BLHS Nga quy định khung hình phạt cao nhất (phạt tù đến năm năm) cho hậu quả nghiêm trọng nhất. Tình tiết “Do vô ý mà làm chết người” là tình tiết tăng nặng định khung đặc biệt nghiêm trọng. Nó thể hiện mối quan hệ nhân quả giữa hành vi gây ô nhiễm (hành vi ban đầu) và hậu quả chết người (hậu quả sau cùng). Về mặt lỗi, nhà làm luật xác định đây là lỗi vô ý đối với hậu quả chết người. Người phạm tội có thể cố ý hoặc vô ý với hành vi gây ô nhiễm, nhưng không mong muốn hoặc không thấy trước hậu quả chết người có thể xảy ra, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước.

Như vậy, pháp luật Hoa Kỳ tập trung gần như hoàn toàn vào yếu tố chủ quan, tức là trạng thái tâm lý của người phạm tội. Tình tiết “cố ý gây nguy hiểm” (knowing endangerment) đòi hỏi phải chứng minh người phạm tội biết rõ hành vi của mình đặt người khác vào tình trạng nguy hiểm sắp xảy ra. Nga lại xây dựng một cách tiếp cận dựa trên hậu quả thực tế một cách có hệ thống. Điều 252 phân định rạch ròi các cấp độ trách nhiệm hình sự theo bậc thang hậu quả. Đức đưa ra một mô hình hỗn hợp, vừa xem xét mức độ nghiêm trọng của hậu quả môi trường, vừa chú trọng đến động cơ của người phạm tội.

### 2.3. Hình phạt và các biện pháp cưỡng chế

#### a) Đức

Pháp luật Đức quy định các hình phạt như phạt tù, phạt tiền và tịch thu tài sản do phạm tội mà có. Phạt tù lên đến 5 năm đối với hành vi cố ý gây ô nhiễm nguồn nước (Điều 324 StGB), lên đến 3 năm đối với hành vi vô ý; lên đến 10 hoặc 15 năm trong “các trường hợp đặc biệt nghiêm trọng” (Điều 330 StGB). Đối với phạt tiền, StGB quy định hình phạt tiền đối với cá nhân, được tính theo hệ thống “mức phạt ngày” dựa trên thu nhập của người phạm tội (Điều 40 StGB). Theo Đạo luật về Vi phạm Hành chính (OWiG), các công ty có thể bị phạt tới 10 triệu EUR cho các tội phạm cơ sở được thực hiện cố ý và tới 5 triệu EUR cho các tội phạm được thực hiện do vô ý. Pháp luật Đức cho phép tịch thu tài sản do phạm tội mà có (Điều 73 StGB). Biện pháp này có thể vượt quá mức phạt tiền tối đa nếu lợi ích kinh tế thu được lớn hơn. Đức cũng cho phép các biện pháp như cấm hành nghề (Điều 70 StGB). Một đặc điểm đáng chú ý của pháp luật hình sự môi trường Đức là nguyên tắc “ultima ratio” tức là “hình sự hóa được xem là biện pháp sau cùng”. Các vi phạm môi trường ít nghiêm trọng thường bị xử phạt hành chính (phạt tiền) ở cấp liên bang hoặc tiểu bang. Chỉ khi hành vi có tính chất nghiêm trọng hoặc tái phạm, luật hình sự mới được áp dụng; ưu tiên sử dụng linh hoạt các chế tài phi hình sự để giáo dục, ngăn ngừa, và chỉ dùng hình phạt tù khi thật cần thiết.

#### b) Hoa Kỳ

Pháp luật Hoa Kỳ quy định các hình phạt như phạt tiền, phạt tù, bồi thường và tịch thu tài sản. Hình phạt tù được áp dụng tùy theo hành vi do mỗi đạo luật quy định khác nhau. Đạo luật CWA phạt tù lên đến 1 năm (đối với hành vi cầu thả), 3 năm (đối với hành vi cố ý), 15 năm (đối với hành vi cố ý gây nguy hiểm). Đạo luật APPS phạt tù lên đến 6 năm. Đạo luật MPRSA phạt tù lên đến 5 năm. Phạt tiền (đối với cá nhân) lên đến 250.000 USD cho mỗi tội nặng theo luật hình phạt liên bang chung (18 U.S.C. § 3571), hoặc các mức phạt theo ngày cụ thể theo các đạo luật (ví dụ CWA phạt 50.000 USD cho mỗi ngày vi phạm). Phạt tiền (đối với tổ chức) lên đến 500.000 USD cho mỗi tội nặng hoặc gấp đôi tổng lợi nhuận thu được hoặc thiệt hại gây ra từ hành vi phạm tội. Các khoản phạt có thể rất lớn, như mức phạt 40 triệu USD đối với Princess Cruise Lines theo APPS<sup>12</sup>. MPRSA quy định rõ ràng việc bắt giữ và tịch thu bất kỳ tàu nào được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm (33 U.S.C. § 1415(i)). Các công ty có thể bị quản chế và yêu cầu thực hiện các chương trình tuân thủ môi trường nghiêm ngặt, thường được giám sát bởi một giám sát viên do tòa án chỉ định. Việc bồi thường cho nạn nhân và tài trợ cho các dự án phục hồi môi trường cũng là phổ biến<sup>13</sup>.

<sup>12</sup> Kohn, Kohn & Colapinto (2025), *The Act to Prevent Pollution from Ships*, truy cập tại <https://kkc.com/frequently-asked-questions/the-act-to-prevent-pollution-from-ships/>, truy cập ngày 26/8/2025

<sup>13</sup> Doyle, Charles (2013), *Corporate Criminal Liability: An Overview of Federal Law*, truy cập tại <https://www.congress.gov/crs-product/R43293>, truy cập ngày 26/8/2025.

*c) Nga*

Pháp luật Nga quy định một loạt chế tài như phạt tù, phạt tiền, tịch thu và bồi thường dân sự. Thời hạn tù tối đa cho các tội phạm liên quan đến ô nhiễm thường là 5 năm, nhưng có thể lên đến 8 hoặc 10 năm trong các trường hợp tăng nặng (ví dụ, liên quan đến chất thải nguy hại hoặc đốt phá). Pháp luật Nga cho phép tịch thu công cụ, phương tiện được sử dụng để thực hiện tội phạm (ví dụ, tàu hoặc thiết bị). Điều này khác với việc tịch thu.

**2.4. Trách nhiệm của pháp nhân**

*a) Đức*

Đức không công nhận trách nhiệm hình sự của pháp nhân vì nguyên tắc lỗi (Schuldprinzip) đòi hỏi lỗi cá nhân. Trách nhiệm của pháp nhân được xử lý thông qua Đạo luật về Vi phạm Hành chính (OWiG). Một công ty có thể bị phạt tiền nếu một người ở vị trí lãnh đạo hoặc đại diện thực hiện một hành vi phạm tội hình sự hoặc vi phạm hành chính, qua đó vi phạm nghĩa vụ của công ty hoặc làm công ty được hưởng lợi. Đức không áp dụng trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại (doanh nghiệp) trong luật hình sự truyền thống. Thay vào đó, các pháp nhân vi phạm môi trường chịu chế tài hành chính (phạt tiền rất cao) và các biện pháp tài chính khác. Bên cạnh các chế tài hành chính, pháp nhân còn phải đối mặt với các biện pháp thu hồi tài sản nghiêm ngặt. Thông qua Luật Cải cách thu hồi tài sản hình sự (Gesetz zur Reform der strafrechtlichen Vermögensabschöpfung) năm 2017, Đức đã sửa đổi Bộ luật Hình sự (cụ thể tại Điều 73b StGB) để tăng cường truy thu lợi nhuận bất chính (confiscation of proceeds of crime). Theo đó, cơ quan chức năng có quyền tịch thu toàn bộ khoản tiền hoặc tài sản trực tiếp từ pháp nhân nếu họ được hưởng lợi tài chính từ một tội phạm do cá nhân đại diện thực hiện (bao gồm cả tội phạm môi trường). Cần lưu ý, đây là biện pháp tước bỏ lợi ích bất chính nhằm đảm bảo nguyên tắc “không ai được hưởng lợi từ tội phạm”, chứ không phải là một hình phạt hình sự áp dụng lên pháp nhân. Điều này khác biệt với xu hướng nhiều nước khác truy cứu cả pháp nhân, nhưng điểm chung là Đức đã thiết lập được cơ chế chế tài kinh tế rất nghiêm khắc đủ sức răn đe các doanh nghiệp vi phạm (ví dụ có thể phạt tới hàng chục triệu Euro tùy vụ việc). Việc truy cứu trách nhiệm theo OWiG là tùy nghi (Opportunitätsprinzip), không giống như nguyên tắc truy tố bắt buộc (Legalitätsprinzip) thường áp dụng cho các tội phạm hình sự.

*b) Hoa Kỳ*

Hoa Kỳ công nhận trách nhiệm hình sự của pháp nhân dựa trên học thuyết thông luật respondeat superior (trách nhiệm thay thế). Một công ty phải chịu trách nhiệm

hình sự về các hành vi bất hợp pháp do nhân viên hoặc đại lý của mình thực hiện nếu các hành vi đó: (i) Được thực hiện trong phạm vi công việc của họ và (ii) Nhằm mục đích mang lại lợi ích cho công ty (dù là tối thiểu). Trong vụ án Magic Pipe của công ty Princess Cruise Lines, công ty Princess Cruise Lines đã bị phạt 40 triệu USD vì các kỹ sư trên tàu đã sử dụng một “ống thần kỳ” (magic pipe) để xả thải dầu trực tiếp ra biển, bỏ qua hệ thống xử lý bắt buộc<sup>14</sup>. Hành vi này do các nhân viên công ty (người của pháp nhân) thực hiện nhưng vì nó giúp công ty tiết kiệm chi phí xử lý chất thải, nên theo học thuyết respondeat superior, toàn bộ pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong vụ tràn dầu Exxon Valdez (1989), công ty Exxon đã phải đối mặt với cả trách nhiệm hình sự và dân sự. Về mặt hình sự, công ty đã nhận tội vi phạm các đạo luật môi trường như Đạo luật Nước sạch và phải trả 125 triệu USD tiền phạt và bồi thường hình sự. Song song với đó, thuyền trưởng Joseph Hazelwood cũng bị truy tố với tư cách cá nhân. Còn trong vụ tràn dầu Deepwater Horizon (2010), công ty BP Exploration and Production Inc. đã nhận tội đối với 11 tội danh ngộ sát và các tội danh môi trường khác, đồng ý trả khoản phạt hình sự kỷ lục 4 tỷ USD. Hoa Kỳ đã truy tố hình sự các cá nhân gồm 2 giám sát viên cao cấp nhất của BP trên giàn khoan bị truy tố về 11 tội danh ngộ sát, và 1 phó chủ tịch của BP bị truy tố vì tội cản trở Quốc hội điều tra bằng cách cung cấp thông tin sai lệch về tốc độ rò rỉ dầu<sup>15</sup>.

c) Nga

Giống như Đức, Nga không có quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong BLHS. Chỉ có cá nhân mới có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trách nhiệm đối với pháp nhân được quy định trong Bộ luật Vi phạm Hành chính. Một công ty phải chịu trách nhiệm nếu có khả năng tuân thủ pháp luật nhưng đã không thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết, Các chế tài bao gồm phạt hành chính, đình chỉ hoạt động đến 90 ngày, và tịch thu công cụ hoặc đối tượng của vi phạm.

Tóm lại, phân tích so sánh quy định xử lý hình sự đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường biển ở Đức, Hoa Kỳ và Nga cho thấy ba cách tiếp cận riêng biệt. Đức thể

<sup>14</sup> U.S. Department of Justice (2017), *Cruise Line Ordered to Pay \$40 Million for Illegal Dumping of Oil Contaminated Waste and Falsifying Records*, truy cập tại <https://www.justice.gov/archives/opa/pr/cruise-line-ordered-pay-40-million-illegal-dumping-oil-contaminated-waste-and-falsifying>, truy cập ngày 21/9/2025

<sup>15</sup> U.S. Department of Justice (2017), *BP Exploration and Production Inc. Agrees to Plead Guilty to Felony Manslaughter, Environmental Crimes and Obstruction of Congress Surrounding Deepwater Horizon Incident*, truy cập tại <https://www.justice.gov/archives/opa/pr/bp-exploration-and-production-inc-agrees-plead-guilty-felony-manslaughter-environmental>, truy cập ngày 21/9/2025

hiện một mô hình pháp điển hóa tập trung, phụ thuộc vào pháp luật hành chính, đảm bảo tính nhất quán và khả năng dự liệu cao nhưng sự phụ thuộc vào các quyết định hành chính có thể làm cho phạm vi của luật hình sự trở nên cứng nhắc và đôi khi kém linh hoạt trong việc ứng phó với các hình thức gây hại môi trường mới. Mô hình trách nhiệm hành chính đối với pháp nhân, mặc dù có thể áp đặt các mức phạt tài chính lớn nhưng có thể không đủ sức răn đe bằng một bản án hình sự. Pháp luật hình sự Hoa Kỳ mang tính trừng phạt cao, được hỗ trợ bởi một loạt các biện pháp cưỡng chế mạnh với sự công nhận trách nhiệm hình sự của pháp nhân (dựa trên học thuyết respondeat superior), tạo ra một động lực tuân thủ mạnh buộc các công ty phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành động của nhân viên. Nga định nghĩa tội phạm dựa trên hậu quả, đòi hỏi phải chứng minh “thiệt hại đáng kể”, tạo ra gánh nặng chứng minh cho cơ quan công tố, dẫn đến việc các quy định hình sự ít được áp dụng. Tuy nhiên, Nga thiên về phục hồi môi trường độc lập với việc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc hành chính. Giống như Đức, việc không có trách nhiệm hình sự của pháp nhân được bù đắp bằng trách nhiệm hành chính.

### **3. Đánh giá pháp luật hình sự Việt Nam về xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường biển và một số kinh nghiệm hoàn thiện pháp luật**

#### **3.1. Đánh giá pháp luật hình sự Việt Nam về xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường biển**

Theo pháp luật hình sự Việt Nam, hành vi gây ô nhiễm môi trường biển được xử lý thông qua tội “Gây ô nhiễm môi trường” (Điều 235 BLHS) hoặc tội “Vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường” (Điều 237 BLHS). Điều này dẫn đến một số bất cập sau đây:

*Thứ nhất*, chưa bao quát đầy đủ hành vi đặc thù trên biển. Điều 235 BLHS chủ yếu được xây dựng đối với hành vi xả chất thải ra môi trường nói chung với các thông số, định lượng cụ thể (kg chất thải, m<sup>3</sup> nước thải, nồng độ vượt quy chuẩn...). Tuy nhiên, ô nhiễm môi trường biển có thể do những hành vi đặc thù (như tàu biển xả dầu, hóa chất; nhận chìm vật liệu xuống biển trái phép) mà khó áp vào các điểm khoản hiện có của Điều 235 BLHS. Ví dụ, một vụ tràn dầu có thể không dễ đo lường bằng “m<sup>3</sup> nước thải vượt quy chuẩn” như cấu thành Điều 235 BLHS yêu cầu.

*Thứ hai*, ngưỡng định tội quá cao, phụ thuộc “hậu quả”. Các cấu thành tại Điều 235 BLHS đòi hỏi khối lượng hoặc mức độ ô nhiễm rất lớn mới đến ngưỡng hình sự hoặc yêu cầu đã bị xử phạt hành chính trước đó mà còn vi phạm thì mới truy cứu hình sự (dấu hiệu “đã bị xử phạt vi phạm hành chính... mà còn vi phạm”). Điều này khiến nhiều

vụ ô nhiễm môi trường biển “chưa đủ lớn” thì chỉ bị xử phạt hành chính. Thực tiễn cho thấy, trước thảm họa môi trường biển năm 2016 (Formosa Hà Tĩnh xả thải), dù hậu quả rất nghiêm trọng nhưng việc truy cứu hình sự gặp vướng mắc do pháp luật khi đó yêu cầu chứng minh “hậu quả nghiêm trọng” cụ thể và xác định được cá nhân phạm tội.

*Thứ ba*, khung hình phạt chưa đủ sức răn đe. Hiện nay tội “Gây ô nhiễm môi trường” (Điều 235) có mức phạt tù cao nhất là 7 năm (đối với cá nhân) và phạt tiền tối đa 20 tỷ đồng (đối với pháp nhân). Trong khi đó, hậu quả ô nhiễm biển có thể rất lâu dài, thiệt hại hàng nghìn tỷ đồng và ảnh hưởng tới sinh mạng, sức khỏe của nhiều người dân ven biển. Theo phân loại tại Điều 9 BLHS, các tội phạm về môi trường hiện không có tội nào thuộc loại “đặc biệt nghiêm trọng” (khung trên 15 năm). Chế tài phạt tiền đối với pháp nhân (tối đa 20 tỷ đồng) cũng có thể còn rất nhỏ so với tiềm lực tài chính của những công ty lớn có vi phạm.

*Thứ tư*, chưa rõ trách nhiệm pháp nhân và cá nhân trong cùng một vụ án. BLHS 2015 đã bổ sung chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với tội phạm môi trường. Tuy nhiên, BLDS chỉ dừng lại ở quy định “pháp nhân chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm cá nhân” nhưng lại không hướng dẫn trường hợp nào truy cứu trách nhiệm hình sự cả pháp nhân và cá nhân, trường hợp nào chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân. Trong các vụ gây ô nhiễm môi trường biển, có thể có nhiều cá nhân liên quan (giám đốc, quản đốc kỹ thuật, trưởng phòng môi trường của doanh nghiệp...) nhưng hiện chưa có tiêu chí rõ ràng để xác định ai trong số họ sẽ bị xử lý cùng với pháp nhân, dẫn đến nguy cơ bỏ lọt người chịu trách nhiệm hoặc xử lý chồng chéo.

Những hạn chế trên đòi hỏi Việt Nam cần tham khảo kinh nghiệm quốc tế và có những sửa đổi, bổ sung phù hợp cho việc hoàn thiện khung pháp luật hình sự nhằm để xử lý một cách hiệu quả đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường biển.

### ***3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự về ô nhiễm môi trường biển ở Việt Nam***

Trên cơ sở kinh nghiệm từ Đức, Hoa Kỳ, Nga và thực trạng pháp luật Việt Nam, có thể đề xuất một số định hướng và giải pháp hoàn thiện như sau:

*Thứ nhất*, bổ sung một khoản mới (khoản 3a) vào Điều 235 BLHS để quy định các tình tiết tăng nặng định khung đặc thù cho môi trường biển. Khoản này bổ sung một khung hình phạt nghiêm khắc hơn khi hành vi gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho môi trường biển dù có thể chưa đạt ngưỡng định lượng cao nhất. Cụ thể:

“Điều 235. Tội gây ô nhiễm môi trường

...

3a. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Gây ô nhiễm môi trường biển tại khu bảo tồn biển, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, vùng bờ biển dễ bị tổn thương hoặc các hệ sinh thái biển có tầm quan trọng đặc biệt đã được khoanh vùng bảo vệ theo quy định của pháp luật;

b) Gây ra sự cố môi trường biển dẫn đến hủy diệt hàng loạt nguồn lợi thủy sản, phá hủy hệ sinh thái san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn ở quy mô lớn hoặc gây ra hậu quả mà không thể phục hồi được hoặc chỉ có thể phục hồi với chi phí đặc biệt lớn;

c) Hành vi gây ô nhiễm môi trường biển gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, quốc phòng, an toàn hàng hải hoặc gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng đến hoạt động du lịch, kinh tế biển, đời sống và sinh kế của cộng đồng dân cư ven biển trên diện rộng”.

Theo đó, điểm a tập trung vào việc bảo vệ các khu vực nhạy cảm, tương tự cách pháp luật Đức và Nga bảo vệ các khu vực đặc biệt. Tiếp đến, điểm b tập trung vào hậu quả sinh thái không thể khắc phục, điều này học hỏi từ Điều 330 BLHS Đức (hậu quả không thể khắc phục được, có thể khắc phục được chỉ với phí tổn rất lớn) và Điều 252 BLHS Nga (gây hậu quả đáng kể cho hệ sinh thái). Sau cùng, điểm c mở rộng phạm vi hậu quả sang các lĩnh vực kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng, phù hợp với bối cảnh và lợi ích quốc gia của Việt Nam.

Bên cạnh việc bổ sung các tình tiết định khung dựa trên hậu quả, các ngưỡng định lượng hiện tại tại khoản 1 Điều 235 BLHS cũng cần được xem xét điều chỉnh giảm xuống đối với một số chất thải đặc biệt nguy hại cho hệ sinh thái biển (ví dụ: hóa chất công nghiệp, kim loại nặng) mà chỉ cần một lượng nhỏ cũng có thể gây ra thiệt hại lớn.

*Thứ hai*, sau khi sửa đổi Điều 235 BLHS, cần có một văn bản hướng dẫn chi tiết từ Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để hướng dẫn áp dụng, trong đó làm rõ các khái niệm định tính để đảm bảo áp dụng thống nhất, tránh tùy tiện. Cụ thể, Nghị quyết cần giải thích các thuật ngữ như: “Hủy diệt hàng loạt nguồn lợi thủy sản” được xác định như thế nào (dựa trên tỷ lệ chết, khối lượng, giá trị kinh tế, hay tác động đến chuỗi thức ăn?); “Phá hủy hệ sinh thái ở quy mô lớn” được định lượng ra sao (theo diện tích, tỷ lệ phần trăm suy giảm, hay mức độ mất đa dạng sinh học?); “Ảnh hưởng

ng nghiêm trọng đến an ninh, quốc phòng” bao gồm những trường hợp nào (ví dụ: gây ô nhiễm khu vực căn cứ quân sự ven biển, cản trở hoạt động tuần tra...); “Thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng đến hoạt động du lịch, kinh tế biển” được tính toán dựa trên cơ sở nào...

*Thứ ba*, bổ sung và tăng cường các hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp. Để xử lý linh hoạt tội phạm môi trường biển, cần sử dụng hiệu quả các hình phạt bổ sung hiện có như cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề đối với các cá nhân vi phạm (ví dụ cấm một quản lý phụ trách môi trường đảm nhiệm vị trí tương tự trong thời gian nhất định). Bên cạnh đó, có thể bổ sung hình phạt bổ sung tước giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn với cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng, ngay cả khi không truy cứu pháp nhân (tương tự hình thức xử phạt bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ môi trường). Hiện nay, BLHS có quy định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm; tương lai có thể bổ sung biện pháp buộc thực hiện trách nhiệm bồi hoàn, cải tạo môi trường (Ví dụ, buộc doanh nghiệp chi trả chi phí làm sạch vùng biển bị ô nhiễm, trồng lại rạn san hô, tái tạo nguồn thủy sản...). Điều này phù hợp với nguyên tắc “công lý phục hồi” trong xử lý tội phạm môi trường mà nhiều nước hướng tới, bảo đảm người gây ô nhiễm phải đóng góp khắc phục thiệt hại.

*Thứ tư*, cần có hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng trách nhiệm hình sự song song đối với pháp nhân thương mại và cá nhân liên quan. Mặc dù BLHS 2015 đã quy định việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân, song để làm rõ hơn, cần tham khảo kinh nghiệm của Hoa Kỳ với học thuyết respondeat superior. Học thuyết này cho thấy khả năng răn đe không chỉ nằm ở việc phạt tiền pháp nhân, mà còn ở việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân giữ vai trò, chức vụ quản lý, điều hành (kể cả chủ sở hữu hưởng lợi) pháp nhân đã ra quyết định trái pháp luật hoặc tạo ra một văn hóa doanh nghiệp coi thường pháp luật. Điều này ngăn chặn tình trạng các tập đoàn lớn xem tiền phạt như một “chi phí”, “rủi ro kinh doanh” và buộc người quản lý, điều hành pháp nhân phải có trách nhiệm cá nhân trong việc đảm bảo pháp nhân tuân thủ pháp luật. Do đó, cần có một Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn rõ các trường hợp cần và phải truy cứu đồng thời trách nhiệm của cả pháp nhân và cá nhân (đặc biệt là những người giữ vai trò quản lý, điều hành), tránh bỏ lọt tội phạm.

## 5. Kết luận

Ô nhiễm môi trường biển là thực tiễn đòi hỏi một khuôn khổ pháp luật hình sự vừa đủ mạnh để răn đe, vừa đủ linh hoạt để ứng phó với các hình thức vi phạm đa dạng. Qua việc phân tích so sánh pháp luật của Đức, Hoa Kỳ và Nga, bài viết đã rút ra

những kinh nghiệm để đề xuất hoàn thiện pháp luật với trọng tâm là sửa đổi, bổ sung Điều 235 BLHS theo hướng tích hợp các tình tiết định khung tăng nặng đặc thù cho môi trường biển, chẳng hạn như hành vi gây ô nhiễm tại các khu bảo tồn biển, gây hủy diệt hàng loạt nguồn lợi thủy sản, hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh - quốc phòng.

Việc hoàn thiện pháp luật hình sự không chỉ là yêu cầu nội tại nhằm khắc phục những hạn chế của quy định hiện hành mà còn là sự khẳng định cam kết của Việt Nam trong nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế. Đồng thời, nghiên cứu này cũng mở ra các hướng tìm tòi sâu hơn trong tương lai, như xây dựng cơ chế định giá thiệt hại môi trường biển một cách khoa học để phục vụ công tác bồi thường dân sự, hay nâng cao vai trò của hoạt động giám định tư pháp trong việc chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và hậu quả xảy ra.

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Doyle, Charles (2013), *Corporate Criminal Liability: An Overview of Federal Law*, truy cập tại <https://www.congress.gov/crs-product/R43293>, truy cập ngày 26/8/2025.

2. Đức Thành (2016), *Formosa xin lỗi, bồi thường 500 triệu USD*, Báo VnExpress, truy cập tại <https://vnexpress.net/formosa-xin-loi-boi-thuong-500-trieu-usd-3427909.html>, truy cập ngày 29/7/2025.

3. Eisner Gorin LLP (2025), *Marine Protection, Research, And Sanctuaries Act (MPRSA)*, truy cập tại <https://www.thefederalcriminalattorneys.com/ocean-dumping>, truy cập ngày 21/8/2025.

4. Kohn, Kohn & Colapinto (2025), *The Act to Prevent Pollution from Ships*, truy cập tại <https://kkc.com/frequently-asked-questions/the-act-to-prevent-pollution-from-ships/>, truy cập ngày 26/8/2025.

5. Ministry of the Environment, Japan (2002), *Minamata disease: The history and measures*, truy cập tại <https://www.env.go.jp/en/chemi/hs/minamata2002/>, truy cập ngày 29/7/2025.

6. Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Bộ luật Hình sự Cộng hòa Liên bang Đức*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

7. Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Bộ luật Hình sự Cộng hòa Liên bang Nga*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

8. U.S. Department of Justice (2017), *BP Exploration and Production Inc. Agrees to Plead Guilty to Felony Manslaughter*, Environmental Crimes and Obstruction of

Congress Surrounding Deepwater Horizon Incident, truy cập tại <https://www.justice.gov/archives/opa/pr/bp-exploration-and-production-inc-agrees-plead-guilty-felony-manslaughter-environmental> truy cập ngày 21/9/2025.

9. U.S. Department of Justice (2017), *Cruise Line Ordered to Pay \$40 Million for Illegal Dumping of Oil Contaminated Waste and Falsifying Records*, truy cập tại <https://www.justice.gov/archives/opa/pr/cruise-line-ordered-pay-40-million-illegal-dumping-oil-contaminated-waste-and-falsifying> truy cập ngày 21/9/2025;

10. U.S. Environmental Protection Agency (2024), *Criminal Provisions of Water Pollution*, truy cập tại <https://www.epa.gov/enforcement/criminal-provisions-water-pollution>, truy cập ngày 29/7/2025.

11. U.S. Environmental Protection Agency (2025), *Deepwater Horizon - BP Gulf of America Oil Spill*, truy cập tại <https://www.epa.gov/enforcement/deepwater-horizon-bp-gulf-america-oil-spill>, truy cập ngày 29/7/2025.

12. Umweltbundesamt (2023), *German Criminal Code (Strafgesetzbuch - StGB) (2023)*, truy cập tại [https://www.gesetze-im-internet.de/englisch\\_stgb/](https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_stgb/), truy cập ngày 29/7/2025.

13. US EPA (2024), *Clean Water Act (CWA) and Federal Facilities*, truy cập tại <https://www.epa.gov/enforcement/clean-water-act-cwa-and-federal-facilities> truy cập ngày 21/8/2025.

14. World Intellectual Property Organization (2012), *The Criminal Code Of The Russian Federation*, truy cập tại <https://www.wipo.int/edocs/lexdocs/laws/en/ru/ru080en.pdf>, truy cập ngày 21/8/2025.

15. U.S. Environmental Protection Agency (2024), *Criminal Provisions of Water Pollution*, truy cập tại <https://www.epa.gov/enforcement/criminal-provisions-water-pollution> truy cập ngày 29/7/2025.